

HIỆN ĐẠI HOÁ PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM - NHỮNG RÀO CẢN VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

TÀO THỊ QUYÊN*

Tóm tắt: Việc hiện đại hoá pháp luật sao cho thích ứng với bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư là yêu cầu khách quan đối với nhiều quốc gia trên thế giới. Mỗi quốc gia sẽ gặp phải các rào cản khác nhau trong tiến trình hiện đại hoá pháp luật của mình. Ở Việt Nam, có nhiều rào cản đã và đang gây khó khăn cho quá trình hiện đại hoá pháp luật. Bài viết phân tích các rào cản và đưa ra một số khuyến nghị đối với việc hiện đại hoá pháp luật Việt Nam như: đổi mới tư duy pháp lý; xác định chủ thuyết trong nghiên cứu khoa học pháp lý và xây dựng pháp luật; hoàn thiện quy trình lập pháp; tăng đầu tư tài chính và nhân lực cho công tác xây dựng pháp luật; thiết lập cơ chế kiểm soát và loại bỏ lợi ích nhóm tiêu cực trong xây dựng pháp luật.

Từ khoá: Hiện đại hoá pháp luật; tư duy pháp lý; xây dựng pháp luật

Nhận bài: 13/4/2023

Hoàn thành biên tập: 06/11/2023

Duyệt đăng: 06/11/2023

LEGAL MODERNISATION IN VIETNAM - BARRIERS AND RECOMMENDATIONS

Abstract: The modernisation of the law to adapt to the context of globalisation, international integration, and the fourth industrial revolution is an objective requirement of many countries around the world. Each country will face different barriers in the process of modernising its legal system. In Vietnam, there are many barriers that have been causing difficulties for the process of legal modernisation. The article proposes a number of solutions to overcome those barriers, such as innovating legal thinking; identifying theories in legal scientific research and lawmaking; improving the legislative process; increasing financial and human resource investment in lawmaking; and establishing a mechanism to control and eliminate group interests in lawmaking.

Keywords: Legal modernisation; legal thinking; lawmaking

Received: Apr 13th, 2023; Editing completed: Nov 6th, 2023; Accepted for publication: Nov 6th, 2023

Hiện đại hoá pháp luật được hiểu là xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng hiện đại thích ứng với bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư. Trong quá trình hiện đại hoá pháp luật, các quốc gia phải đối mặt với những rào cản, khó khăn khác nhau. Việc nhận diện một cách chính xác và đầy đủ những rào cản đó giúp cho các

cơ quan có thẩm quyền tìm ra giải pháp phù hợp để hiện đại hoá pháp luật.

1. Nhận diện một số rào cản trong quá trình hiện đại hoá pháp luật ở Việt Nam

1.1. Sự ảnh hưởng của tư duy xây dựng pháp luật chủ yếu để quản lý xã hội

Cho đến nay chưa có quan niệm thống nhất thể nào là tư duy pháp lý. Theo nghĩa chung nhất, tư duy pháp lý là một hình thức biểu hiện của tư duy trong một lĩnh vực cụ thể¹.

* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Viện Nhà nước và Pháp luật,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
E-mail: taoquyenhcma@gmail.com

¹ Trần Nho Thìn, “Đổi mới tư duy pháp lý trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền”, trong:

Theo tác giả Hoàng Thị Kim Quế, tư duy pháp lí là một dạng đặc biệt của hoạt động trí tuệ nhằm phân tích, đánh giá các vấn đề xã hội dưới góc độ pháp luật, có liên quan đến việc giải quyết các vấn đề pháp lí trên cơ sở các khái niệm, lập luận pháp lí². Ở đây, cần tiếp cận tư duy pháp lí theo nghĩa rộng, không chỉ bao gồm tư duy pháp lí trong áp dụng pháp luật mà bao gồm cả tư duy xây dựng pháp luật (tư duy lập pháp), đó là cách thức nhà nước nhìn nhận, xử lí vấn đề của thực tiễn xã hội bằng giải pháp, công cụ pháp lí.

Trong tư duy xây dựng pháp luật, việc trả lời câu hỏi vì sao cần phải có pháp luật, làm thế nào để các điều luật có thể thực thi trong cuộc sống là vấn đề có ý nghĩa quan trọng để nâng cao chất lượng của các đạo luật, bảo đảm pháp luật giải quyết một cách hiệu quả nhất những vấn đề đặt ra trong cuộc sống. Ở Việt Nam, nhiều văn bản pháp luật được xây dựng theo hướng đề quản lí chứ chưa phải để tạo lập môi trường pháp lí theo tư duy nhằm kiến tạo sự phát triển của xã hội. Theo tác giả Đinh Dũng Sỹ, trong xây dựng pháp luật vẫn còn tồn tại tư duy làm luật nhằm mục đích quản lí nhà nước, quản lí xã hội nhiều hơn so với mục đích tạo dựng một môi trường, hành lang pháp lí thuận lợi cho phát triển³. Nếu tiếp tục duy trì tư duy

xây dựng pháp luật như vậy, rất có thể các luật được ban hành chỉ nhằm mục đích kiểm soát, quản lí thuần túy, không thể đáp ứng được yêu cầu kiến tạo hành lang an toàn, môi trường thuận lợi cho quá trình phát triển, hội nhập quốc tế, thậm chí kìm hãm sự phát triển.

1.2. Chưa định hình rõ chủ thuyết pháp luật và sự ảnh hưởng của trường phái pháp luật Xô viết

Tác giả đồng tình với quan điểm của tác giả Đinh Dũng Sỹ khi cho rằng: “*Có ý kiến cho rằng, trong nghiên cứu khoa học pháp lí cũng như trong thực tiễn xây dựng pháp luật ở Việt Nam hiện nay không có một chủ thuyết, một trường phái pháp luật nào thật sự rõ nét... Thời kì trước đổi mới, khoa học pháp lí cũng như tư duy pháp luật của Việt Nam gần như hoàn toàn chịu sự ảnh hưởng của trường phái pháp luật Xô viết. Đó là một mô hình nặng về nghiên cứu lí thuyết, coi trọng tính hàn lâm mà thiếu tính thực tiễn. Cái thời mà trong nghiên cứu cũng như trong đào tạo chúng ta thường chỉ chú trọng đến các vấn đề lí luận pháp luật, đó là các ngành luật, là đối tượng, phạm vi điều chỉnh của từng ngành luật, là quan hệ pháp luật, là phương pháp, cơ chế điều chỉnh của mỗi ngành luật và đi sâu nghiên cứu các điều khoản của pháp luật thực định, ít ai đề cập đến thực tiễn pháp luật và ứng dụng pháp luật trong đời sống xã hội*”⁴.

Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Hoàng Anh (đồng chủ biên, 2016), *Tư duy pháp lí - Lí luận và thực tiễn*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, tr. 78.

² Hoàng Thị Kim Quế, “Tư duy pháp lí, quan niệm và những vấn đề đang đặt ra ở Việt Nam hiện nay”, trong: Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Hoàng Anh (đồng chủ biên, 2016), *sđđ*, tr. 37, 38.

³ Đinh Dũng Sỹ (2020), *Hệ thống pháp luật Việt Nam trong tiến trình đổi mới và phát triển đất nước*,

<http://www.lapphap.vn/Pages/TinTuc/210462/He-thong-phap-luat-Viet-Nam-trong-tien-trinh-doi-moi-va-phat-trien-dat-nuoc.html>, truy cập 30/10/2023.

⁴ Đinh Dũng Sỹ (2019), *Đổi mới tư duy pháp lí trong xây dựng pháp luật*, <http://www.lapphap.vn/Pages/TinTuc/210235/doi-moi-tu-duy-trong-xay-dung-phap-luat.html>, truy cập 30/10/2023.

Từ khi đất nước tiến hành công cuộc đổi mới, ở Việt Nam bắt đầu có nhiều nghiên cứu khoa học pháp lý dựa trên các trường phái pháp luật mới khác với trường phái Xô viết. Trong giới khoa học pháp lý, có những nhà nghiên cứu chỉ tiếp cận hệ thống pháp luật và các lĩnh vực pháp luật theo trường phái của các nước phát triển mà ít quan tâm đến khía cạnh hàn lâm của pháp luật. Trong nghiên cứu chuyên sâu vẫn có các công trình mang tính hàn lâm nhưng trong đào tạo pháp luật ở các cơ sở đào tạo luật bắt đầu chú trọng tính ứng dụng, đào tạo luật trong những tình huống của thực tiễn và hướng về thực tiễn. Trong xây dựng pháp luật bắt đầu có xu hướng coi trọng yếu tố thực tiễn và hiệu quả điều chỉnh của pháp luật trên cơ sở của lý thuyết bằng chứng. Đối với lĩnh vực pháp luật hình sự và tổ chức bộ máy nhà nước “*vẫn còn đó sự ảnh hưởng rất lớn của mô hình pháp luật thời Xô viết. Trong lĩnh vực pháp luật về dân sự và thương mại thì ảnh hưởng nhiều của trường phái pháp luật châu Âu lục địa (civil law) của Pháp, Đức, Nhật nhưng cũng phảng phất những tư tưởng vị của trường phái pháp luật Anh - Mỹ (common law). Thậm chí, trong một đạo luật được ban hành, cũng có sự pha trộn giữa các trường phái, các quan điểm pháp luật khác nhau. Vì lẽ đó mà các đạo luật, các văn bản quy phạm pháp luật thường có những nét đặc biệt mà nhiều người cho là đặc thù của Việt Nam, là sự vận dụng sáng tạo các kinh nghiệm quốc tế vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam*”⁵. Khi chưa

định hình mô hình lý thuyết trong nghiên cứu khoa học pháp lý và chưa có một chủ thuyết rõ ràng trong hoạt động xây dựng pháp luật sẽ rất khó có thể thiết lập hệ thống pháp luật hoàn thiện phục vụ quá trình hội nhập quốc tế và phát triển của đất nước.

1.3. Quy trình lập pháp còn bị cắt khúc và cơ chế chịu trách nhiệm của các chủ thể chưa rõ ràng

Trong quy trình lập pháp hiện nay, cơ quan soạn thảo và trình luật chỉ có trách nhiệm soạn thảo và trình dự án luật ra Quốc hội cho ý kiến lần thứ nhất, sau đó Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ là cơ quan chủ trì tiếp thu, chỉnh lý và báo cáo Quốc hội tại kì họp thứ hai để xem xét, thông qua. Trên thực tế, trách nhiệm tiếp quản dự án luật để nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh lý thuộc về một uỷ ban của Quốc hội. Chính uỷ ban đó vừa có trách nhiệm thẩm tra đồng thời tiếp thu, trình dự án luật. Cơ quan chủ trì soạn thảo hầu như không còn vai trò trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý và trình lại Quốc hội dự án luật mà ban đầu họ đề xuất chính sách và xây dựng dự luật dựa trên chính sách đó. Thực tế này dẫn đến sự cắt khúc trong quy trình lập pháp. Cơ quan trình dự án không thể bảo vệ quan điểm và chính sách đã được lựa chọn và phân tích, do vậy họ sẽ không phải chịu trách nhiệm đến cùng về chính sách đã được lựa chọn và chất lượng của đạo luật. Về nguyên tắc, việc thông qua một dự án luật thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng các cơ quan trình dự án luật cần phải được bảo vệ lập trường chính sách, quan điểm của mình trong toàn bộ quá trình soạn thảo, chỉnh lý, trình hay không trình dự án luật. Tuy nhiên, hiện nay sau khi trình dự án

⁵Đình Dũng Sỹ (2019), *Đổi mới tư duy pháp lý trong xây dựng pháp luật*, ttdđ.

luật, Chính phủ gần như kết thúc vai trò của mình trong quy trình lập pháp, vì sau đó Ủy ban Thường vụ Quốc hội có chỉnh sửa, chỉnh lý dự án luật như thế nào, có trình hay không tiếp tục trình dự án luật, Chính phủ không có quyền can thiệp hoặc “rút lại” dự thảo luật.

Trong quy trình này, cơ quan soạn thảo không thể hiện được trách nhiệm đến cùng với chất lượng của dự thảo luật và cơ quan thẩm tra cũng không có trách nhiệm thực sự rõ ràng, khi vừa đóng vai trò thẩm tra, vừa đóng vai trò tiếp thu, chỉnh lý. Điều này dẫn đến thực tế là một số cơ quan soạn thảo chưa đề cao trách nhiệm trong việc tham gia, chỉnh lý dự án, dự thảo; có trường hợp cơ quan soạn thảo cho rằng khi dự án, dự thảo đã chuyển sang Quốc hội thì việc chỉnh lý, hoàn thiện thuộc trách nhiệm của các cơ quan Quốc hội nên trong quá trình chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo văn bản chỉ tham gia ở mức độ nhất định. Điều đó dẫn đến hậu quả là chính sách trong dự thảo luật có nhiều thay đổi so với dự án luật do Chính phủ trình. Sẽ là hợp lý hơn nếu cơ quan thẩm tra, dù đó là các ủy ban của Quốc hội hay Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ làm đúng chức năng thẩm tra của mình là giúp Quốc hội xem xét, thậm chí có thể đề nghị Quốc hội không thông qua một dự án luật. Cơ quan thẩm tra không nên làm thay và tước đi quyền đề xuất hay không đề xuất chính sách của cơ quan trình dự án luật, nhất là của Chính phủ. Những sai sót của Bộ luật Hình sự năm 2015 là một trong những hậu quả của sự bất hợp lý trong quy trình lập pháp bị cất khúc nói trên⁶.

⁶ Đinh Dũng Sỹ (2019), *Đổi mới tư duy pháp lý trong xây dựng pháp luật*, ttdđ.

Bên cạnh đó, quy trình lập pháp hiện nay chưa tạo cơ chế phát huy hiệu quả, thực chất vai trò của các chủ thể, sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, nhà khoa học trong xây dựng chính sách, pháp luật. Việc tham vấn công chúng trong xây dựng pháp luật còn hình thức; trách nhiệm phản hồi, tiếp thu, chỉnh lý văn bản sau tham vấn công chúng chưa rõ ràng. Đa số các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các cán bộ, công chức làm công tác lập pháp thực hiện việc lấy ý kiến nhân dân vào hoạt động lập pháp chủ yếu nhằm hoàn thành các quy định về thủ tục của quy trình lập pháp mà chưa làm với tinh thần thực sự cầu thị và với mong muốn thu hút được nhiều ý kiến đóng góp nhằm nâng cao chất lượng các đạo luật. Đánh giá về hoạt động này, Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 nêu rõ: “*Một số cơ quan chưa coi trọng đúng mức việc lấy ý kiến, tổng hợp, xử lý và giải trình đầy đủ ý kiến của nhân dân, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, văn bản hoặc chưa có phương pháp thực hiện phù hợp. Từ phía xã hội, nhiều cá nhân, tổ chức cũng chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm về tham gia xây dựng pháp luật, giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực thi các chính sách, pháp luật của Nhà nước*”⁷.

⁷ Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ban Cán sự Đảng Chính phủ, *Báo cáo số 1182-BC/BCSDCP ngày 13/11/2019 về tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, tr. 34.

1.4. Nguồn lực tài chính và nhân lực xây dựng pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu

Nguồn lực tài chính dành cho công tác xây dựng pháp luật (nhất là công đoạn phân tích chính sách, đánh giá tác động của văn bản) chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật, mặc dù tranh thủ được nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong công tác xây dựng pháp luật và nâng cao năng lực cán bộ của ngành, tuy nhiên, kinh phí hỗ trợ cũng chỉ đủ chi phí một phần, còn lại phải dựa vào nguồn ngân sách nhà nước hạn hẹp. Công tác đào tạo cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật chưa thực sự khoa học, chưa gắn với thực tiễn nhu cầu của xã hội⁸.

Năng lực, trình độ của cán bộ pháp chế, cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật tại các bộ, ngành và địa phương tuy đã được nâng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn (mới chủ yếu tập trung ở trung ương), tính chuyên nghiệp chưa thực sự cao, năng lực trình độ nhận diện vấn đề và kỹ năng, nhất là kỹ năng phân tích, dự báo, xây dựng chính sách, kỹ năng soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Ngoài ra, cơ chế đãi ngộ chưa phù hợp nên không tạo sức hút nguồn cán bộ có chuyên môn cao.

1.5. Ảnh hưởng của tình trạng lợi ích nhóm tiêu cực trong xây dựng pháp luật

Ở các nước phương Tây, thuật ngữ “nhóm lợi ích” (interest group) thường để chỉ các hội đoàn có quan hệ và sức mạnh tài chính đủ để ảnh hưởng đến công chúng và

thông qua các quan hệ vận động với cơ quan lập pháp, hành pháp tác động tới quy trình xây dựng chính sách và pháp luật⁹.

Các hội đoàn thường đại diện cho lợi ích của những nhóm người có ít nhất một số mục đích chung. Mục đích của nhóm lợi ích là tập hợp lực lượng, thực hiện hỗ trợ, đoàn kết để bảo vệ lợi ích chung của hội viên. Các nhóm lợi ích này thường quan tâm đến các chính sách cụ thể liên quan trực tiếp đến lợi ích của các hội viên và các nhóm lợi ích thường dùng ảnh hưởng của mình để vận động (“lobby”), thuyết phục các cơ quan nhà nước ban hành các chính sách, luật có lợi cho các hội viên của họ.

Ở nhiều quốc gia, vận động hành lang của các nhóm lợi ích như trên là hợp pháp. Ở Việt Nam, tuy chưa có quy định về vận động hành lang nhưng không vì thế mà phủ nhận sự tồn tại của các nhóm lợi ích và khả năng “vận động”, tác động của các nhóm lợi ích lên việc ban hành chính sách, pháp luật. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là lợi ích mà các nhóm đang bảo vệ không phải lúc nào cũng đồng nhất với lợi ích chung của xã hội, đôi khi còn phương hại nghiêm trọng đến lợi ích của nhóm khác trong xã hội.

2. Một số khuyến nghị đối với việc hiện đại hoá pháp luật ở Việt Nam

Các rào cản đối với việc hiện đại hoá pháp luật ở Việt Nam là không nhỏ, để góp phần vượt qua các rào cản đó, bước đầu tác giả đề xuất một số giải pháp sau đây:

⁹ Xem thêm: Phạm Duy Nghĩa (2015), “Vận động hành lang: Vai trò của các hiệp hội kinh tế trong hoạt động lập pháp”, trong: *Vận động chính sách công - Lý luận và thực tiễn*, Đào Tri Úc và Vũ Công Giao (đồng chủ biên), Nxb. Lao động, Hà Nội, tr. 123.

⁸ Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ban Cán sự Đảng Chính phủ, tldd, tr. 33.

Một là, đổi mới tư duy pháp lí, xác định xây dựng pháp luật không chỉ nhằm quản lí mà cần tập trung nhiều hơn vào mục đích kiến tạo phát triển

Tiếp tục đổi mới tư duy về bản chất, vai trò, chức năng của pháp luật để sử dụng pháp luật một cách đúng đắn, hiệu quả, phục vụ sự nghiệp đổi mới đất nước, phát triển xã hội Việt Nam theo hướng đề cao và phát huy bản chất xã hội, bản chất nhân văn, vai trò thuyết phục, sáng tạo của pháp luật. Coi pháp luật là phương thức tổ chức mọi lĩnh vực đời sống xã hội, tổ chức và hoạt động của Nhà nước, là công cụ, phương tiện thể hiện, thực hiện, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước, là nhân tố huy động, phân bổ, sử dụng, kiểm soát nguồn lực phát triển xã hội, thiết lập trật tự an toàn và kỉ cương xã hội. Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước phải hạn chế dần sự can thiệp hành chính vào đời sống xã hội. Muốn vậy, Nhà nước phải xây dựng được một hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, dễ tiếp cận, đáp ứng yêu cầu phát triển của hiện tại và xu thế phát triển của tương lai. Hệ thống pháp luật đó cần phải được xây dựng và hoàn thiện bằng một tư duy mới đó là xây dựng pháp luật vì mục tiêu kiến tạo sự phát triển xã hội chứ không phải là để quản lí, để cai trị xã hội. Tác giả đồng tình với quan điểm của tác giả Đinh Dũng Sỹ rằng: *"Nói đúng hơn, làm luật không phải chỉ để quản lí, để bảo đảm an toàn xã hội một cách thuần túy và cứng nhắc theo kiểu tư duy cũ mà phải hướng đến việc tạo dựng một môi trường, một hành lang pháp lí an toàn, thuận lợi cho sự phát triển của xã hội"*¹⁰.

¹⁰ Đinh Dũng Sỹ (2019), *Đổi mới tư duy pháp lí trong xây dựng pháp luật*, t.tđđ.

Do đó, cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng pháp luật theo hướng bảo đảm pháp luật không chỉ nhằm tạo thuận lợi cho việc quản lí của Nhà nước mà điều quan trọng hơn là pháp luật phải kiến tạo môi trường, hành lang thuận lợi, dẫn dắt và thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Đặc biệt, trong tiến trình hiện đại hoá pháp luật, phải thay đổi mạnh mẽ từ chỗ thụ động, chạy theo sự việc, hiện tượng xã hội và quan hệ xã hội sang chủ động, đón đầu và định hướng cho quan hệ xã hội để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các quan hệ kinh tế-xã hội mới phát sinh. Hoạt động xây dựng pháp luật cần hướng đến coi trọng hơn những yếu tố thực tiễn và tính toán hiệu quả điều chỉnh pháp luật trên cơ sở lí thuyết dựa trên bằng chứng. Điều này đã được Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh: *"Để làm được như vậy, hoạt động lập pháp phải tạo ra những bước đột phá thực sự về thể chế để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra, rất thiết thực và cụ thể..."*¹¹.

Hai là, xác định rõ chủ thuyết trong nghiên cứu khoa học pháp lí cũng như trong xây dựng pháp luật

Cần tiếp cận hệ thống pháp luật, các lĩnh vực pháp luật theo hướng phát triển hiện đại. Theo đó bảo đảm kết hợp hài hoà lí thuyết về pháp luật của chủ nghĩa Mác - Lênin với lí luận pháp luật hiện đại kiến tạo sự phát triển xã hội. Phát triển khoa học pháp lí, nâng cao chất lượng các cơ sở nghiên cứu và đào tạo

¹¹ Vương Đình Huệ (2021), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động lập pháp góp phần xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, <https://quochoi.vn/ct-vuong-dinh-hue/Pages/qua-trinh-cong-tac.aspx?ItemID=57010>, truy cập 13/4/2023.

áp luật. Trong khoa học pháp lí, bên cạnh công trình mang tính hàn lâm, cần coi trọng đúng mức các công trình hướng đến ứng dụng thực tiễn. Trong đào tạo luật và xây dựng pháp luật, chú trọng hướng về thực tiễn, đặc biệt bảo đảm dựa trên cơ sở bằng chứng trong xây dựng pháp luật, gắn xây dựng pháp luật với hiệu quả điều chỉnh của pháp luật và khả năng tổ chức thi hành pháp luật.

Ba là, nghiên cứu, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật

Quy trình xây dựng pháp luật cần được hoàn thiện theo hướng tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, bảo đảm tính chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả. Phát huy tinh năng động, sáng tạo, tích cực, vai trò, trách nhiệm của các chủ thể, đặc biệt là Chính phủ trong quy trình lập pháp. Coi trọng và tập trung nâng cao chất lượng của giai đoạn đề xuất chính sách. Bảo đảm có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong quá trình tổng kết, xây dựng chính sách, soạn thảo, lấy ý kiến, tiếp thu, chỉnh lí và thông qua luật. Siết chặt kỉ luật, kỉ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng pháp luật. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội và nhân dân, chuyên gia, nhà khoa học tham gia xây dựng pháp luật. Hoàn thiện cơ chế phản biện xã hội, giải trình và tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Bảo đảm đồng bộ, kịp thời trong xây dựng chính sách, pháp luật giữa Quốc hội với Chính phủ, giữa các bộ, giữa Trung ương và địa phương.

Nghiên cứu, đưa vào áp dụng có hiệu quả cơ chế thí điểm, thử nghiệm có kiểm soát đối

với những thể chế, chính sách mới, chưa có thực tiễn kiểm nghiệm hoặc còn nhiều vấn đề chưa rõ, chưa thật chín muồi để bảo đảm thích ứng linh hoạt, đáp ứng kịp thời với yêu cầu, biến chuyển của tình hình; trong đó cần mạnh dạn phân cấp, phân quyền, đề cao tính tự chủ, sáng tạo đi đôi với tăng cường cơ chế kiểm soát chặt chẽ quá trình thực hiện cơ chế thí điểm, thử nghiệm.

Bốn là, tăng đầu tư nguồn lực tài chính và nhân sự cho công tác xây dựng pháp luật

Đổi mới cơ chế phân bổ kinh phí cho xây dựng pháp luật, bảo đảm đủ để đáp ứng một cách thực chất các yêu cầu đổi mới quy trình và nâng cao chất lượng của chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, nhất là việc điều tra, khảo sát thực tế, đánh giá tác động kinh tế-xã hội của chính sách, pháp luật và việc lấy ý kiến của nhân dân, đặc biệt là những đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

Thực hiện có hiệu quả đề án tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp luật, nòng cốt là đội ngũ cán bộ xây dựng pháp luật; nghiên cứu xây dựng chế độ phụ cấp cho cán bộ làm công tác pháp chế.

Hiện đại hoá phương thức và phương tiện xây dựng pháp luật. Khai thác, ứng dụng tối đa thành tựu của khoa học, kĩ thuật, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật. Tận dụng triệt để dữ liệu lớn, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ hiện đại khác để xây dựng, hoàn thiện “Nhà nước pháp quyền thông minh”. Thúc đẩy số hoá, mạng hoá, tối ưu hoá và tích hợp các nền tảng thông tin, dữ liệu và mạng lưới khác nhau trong lĩnh vực xây dựng pháp luật.

Năm là, thiết lập cơ chế kiểm soát và loại bỏ lợi ích nhóm tiêu cực trong xây dựng pháp luật

Trong cơ chế kiểm soát, loại bỏ lợi ích nhóm tiêu cực phải bảo đảm sự tham gia của nhân dân nói chung và đối tượng chịu sự điều chỉnh của văn bản nói riêng. Bên cạnh việc ghi nhận quyền tham gia của nhân dân (bao gồm cả các nhóm lợi ích) trong xây dựng pháp luật thì cần phải bảo đảm loại bỏ những lợi ích nhóm tiêu cực (nghĩa là loại bỏ khả năng tham nhũng chính sách). Điều đó đòi hỏi cơ quan lập pháp phải là cơ quan có khả năng cân bằng, hài hoà lợi ích của nhân dân và lợi ích của quốc gia; đồng thời có khả năng nhận diện và loại bỏ các lợi ích nhóm tiêu cực bị “cài cắm” trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, cần đẩy mạnh giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao đạo đức, văn hoá liêm chính cho cán bộ, công chức, đảng viên, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạch định chính sách. Tăng cường các phương thức kiểm soát đối với hoạt động xây dựng pháp luật như: hoạt động giám sát của Đảng đối với công tác lập pháp; hoạt động giám sát của Quốc hội đối với việc thực thi pháp luật; hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, giám sát của báo chí và nhân dân; nghiên cứu xây dựng pháp luật về vận động hành lang (lobbying law) nhằm bảo đảm cơ hội tiếp xúc, trao đổi, lắng nghe giữa công chúng với quan chức, đồng thời minh bạch, kiểm soát tính hợp pháp của các hoạt động này¹²./

¹² Nguyễn Mạnh Cường (2022), *Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực để phòng, chống “lợi ích nhóm” trong hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật*, [https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/hoan-thien-co-che-kiem-soat-quyen-luc-de-phong-chong-](https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/hoan-thien-co-che-kiem-soat-quyen-luc-de-phong-chong-loi-ich-nhom-trong-hoat-dong-xay-dung-chinh-sach-phap-luat-11922071310492704.htm)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Trí Úc và Vũ Công Giao (đồng chủ biên), *Vận động chính sách công - Lí luận và thực tiễn*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
2. Đinh Dũng Sỹ (2019), *Đổi mới tư duy pháp lí trong xây dựng pháp luật*, <http://www.lappphap.vn/Pages/TinTuc/210235/doi-moi-tu-duy-trong-xay-dung-phap-luat.html>
3. Đinh Dũng Sỹ (2020), *Hệ thống pháp luật Việt Nam trong tiến trình đổi mới và phát triển đất nước*, <http://www.lappphap.vn/Pages/TinTuc/210462/He-thong-phap-luat-Viet-Nam-trong-tien-trinh-doi-moi-va-phat-trien-dat-nuoc.html>.
4. Nguyễn Mạnh Cường (2022), *Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực để phòng, chống “lợi ích nhóm” trong hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật*, <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/hoan-thien-co-che-kiem-soat-quyen-luc-de-phong-chong-loi-ich-nhom-trong-hoat-dong-xay-dung-chinh-sach-phap-luat-11922071310492704.htm>
5. Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Hoàng Anh (đồng chủ biên) (2016), *Tư duy pháp lí - Lí luận và thực tiễn*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội.
6. Vương Đình Huệ (2021), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động lập pháp góp phần xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, <https://quochoi.vn/ct-vuong-dinh-hue/Pages/qua-trinh-cong-tac.aspx?ItemID=57010>

<https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/hoan-thien-co-che-kiem-soat-quyen-luc-de-phong-chong-loi-ich-nhom-trong-hoat-dong-xay-dung-chinh-sach-phap-luat-11922071310492704.htm>, truy cập 13/4/2023.